

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25/7/2024
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và ông Hoàng Văn Long

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HN&GD ngày 05/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thúy M, sinh năm 1994;

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1987;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã V, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị M có mặt; anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Phan Thị Thúy M trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn D từ năm 2011 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống hòa thuận tại thôn T, xã V, huyện Phú Xuyên đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị phát hiện anh D có quan hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác, ngoài ra anh D nợ nần cờ bạc, nóng tính thường xuyên chửi bới xúc phạm chị... Tháng 5/2021, chị lại phát hiện anh D tiếp tục có quan hệ với người phụ nữ khác nữa nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, từ đó chị và anh D mặc dù sống cùng nhà nhưng đã ly thân cắt đứt quan hệ tình cảm. Đến tháng 10/2023, chị đã chuyển về nhà ngoại sinh sống chính thức ly thân anh D cho đến nay.

Nhận thấy anh D đã có người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân thời gian dài... nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 10/01/2012; Hoàng Phương A, sinh ngày 26/5/2015 và Hoàng Phan A, sinh ngày 04/02/2018. Ly hôn, chị mong muốn được nhận nuôi cháu G và cháu Phương A, để anh D nuôi dưỡng cháu Phan A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị M khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Văn D:

Quá trình tố tụng, anh D vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ổn định tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh D vẫn cố tình không đến Tòa làm việc.

Làm việc với bà Nguyễn Thị S mẹ đẻ anh D, bà S cung cấp:

Quá trình chung sống, vợ chồng anh D, chị M thường xuyên cãi vã, to tiếng xúc phạm nhau không rõ nguyên nhân. Mâu thuẫn trầm trọng khiến chị M chuyển về nhà ngoại từ năm 2023 đến nay. Bản thân anh D không mong muốn hàn gắn tình cảm để đoàn tụ vợ chồng nên có thái độ bỏ mặc để chị M đơn phương ly hôn.

Bà S xác nhận vợ chồng anh D, chị M có 03 con chung là Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 10/01/2012; Hoàng Phương A, sinh ngày 26/5/2015 và Hoàng Phan A, sinh ngày 04/02/2018 cả ba hiện nay đều đang ở cùng anh D và gia đình bà. Nếu ly hôn, anh D mong muốn nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà S cũng xác nhận tại thời điểm giải quyết việc ly hôn, vợ chồng chị M, anh D không có tài sản chung, công nợ chung.

Xác minh tại UBND xã V nơi vợ chồng chị M sinh sống, xác định:

Chị Phan Thuý M và anh Hoàng Văn D kết hôn với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã V; Quá trình chung sống, mặc dù đã có 3 mặt con nhưng vợ chồng vẫn phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; Vợ chồng đã tự ly thân từ năm 2023 đến nay; Tại thời điểm xác minh, anh D, chị M vẫn đang cư trú, sinh sống bình thường tại địa phương.

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, lại đã ly thân... đề nghị Tòa án cho ly hôn để giải phóng cho cả hai bên; Cả ba con chung của vợ chồng đều chưa thành niên, đề nghị giao con chung cho cả hai bên cho phù hợp quy định của pháp luật.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng UBND xã không nắm rõ nhưng không thấy có tranh chấp gì liên quan đến tài sản công nợ chung của hai bên.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M; Giao con chung là Hoàng Thị Hương G và Hoàng Phương A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao con chung là Hoàng Phan A, cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung và công nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã V, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh D đều vắng mặt. Vì vậy, theo quy định của các Điều 227, điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Phan Thị Thúy M kết hôn với anh Hoàng Văn D là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (Đăng ký số 35/2011 ngày 21 tháng 10 năm 2011). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Do mâu thuẫn quá trầm trọng, chị M đã chuyển về nhà ngoại sinh sống từ cuối năm 2023 và chấm dứt mọi liên hệ với anh D.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh D đều cố tình vắng mặt không có lý do, không tham gia các cuộc hoà giải do Toà án tiến hành.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng đã không còn, thời gian ly thân đã lâu, phía anh D có thái độ bỏ mặc, không thiện chí hoà giải, không mong muốn đoàn tụ... Vì thế mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức. Yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh D, chị M có ba con chung là Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 10/01/2012; Hoàng Phương A, sinh ngày 26/5/2015 và Hoàng Phan A, sinh ngày 04/02/2018.

Xét thấy: Bản thân chị M có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 02 cháu G và Phương A; chị M cũng đồng ý để cháu Phan A cho anh D nuôi dưỡng; cháu G và Phan A đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ; Chị M có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung... Vì vậy, để phù hợp nguyện vọng cũng như sự ổn định, phát triển của con chung nên giao con chung là cháu Hoàng Thị Hương G và Hoàng Phương A cho chị Mai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Phan A cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh D, chị M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Mặc dù chị M nuôi dưỡng 02 con chung, anh D nuôi dưỡng 01 con chung, nhưng chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M khẳng định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Mai phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Phan Thị Thúy M được ly hôn anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Giao các con chung là Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 10/01/2012 và Hoàng Phương A, sinh ngày 26/5/2015 cho chị Phan Thị Thúy M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Hoàng Phan A, sinh ngày 04/02/2018 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh D, chị M đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không đề nghị nên không xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thúy M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015443 ngày 22/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo chị Phan Thị Thúy M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phùng Văn Phong